TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 23 - 01- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỒ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lân - Thư ký, Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (tức Q), sinh năm 1987 tại xã LS, huyện TT; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn 4, xã CN (nay là xã LS), huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hội thánh tin lành HL; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị P; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/12/2005 Tòa án nhân dân huyện TL (nay là Tòa án nhân dân quận NTL) xử phạt 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); danh bản, chỉ bản số 399 do Công an huyện TT lập ngày 27/9/2024; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Bị hại: Anh Đỗ Thế D, sinh năm 1972; Có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 4, xã CN (nay là xã LS), huyện TT, thành phố Hà Nội.

* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn HB, xã DN (nay là xã

LS), huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2024, Nguyễn Văn H cùng vợ là chị Võ Thị N đi nhặt rác về rồi vào quán nước ở ngã tư cây xăng DN của ông Nguyễn Văn T (SN: 1963, trú tại: xã DN, huyện TT, TP. Hà Nội) để uống nước. Sau đó, H và vợ lên xe để đi về thì anh Đỗ Thế D (SN: 1972, trú tại: thôn 4, xã CN, huyện TT, TP. Hà Nội) đi xe máy đến và dừng xe ngay trước xe của H giơ tay lên và nói: "D đây" rồi anh D xuống xe, đi bộ đến nói: "Mày trả tao tiền" và dùng tay túm vào cổ áo H. H trả lời: "Chưa có tiền" rồi vùng người ra thì xe máy và túi rác để trên xe đổ xuống đường. Anh D nhặt thanh gỗ ở túi rác giơ lên dọa vụt về phía H, thì H nhặt chiếc búa đinh cũng bị rơi trên đường lên và hai người xô đẩy nhau. Anh D cầm thanh gỗ đi về phía H, thì H đi về phía bên kia đường (bên quán nước). Anh D bỏ thanh gỗ xuống và cầm 01 (một) cây Mía dài khoảng 02m (để quay nước mía của quán nước) đuổi theo H. Anh D cầm cây Mía và chọc vào lưng H, H bỏ đi nhưng anh D vẫn cầm cây mía di chuyển theo để đánh và vụt 01 phát về phía H thì trúng vào xe máy làm gãy cây Mía. Anh D tiếp tục lao vào thì H cầm búa vụt 01 phát vào tay của anh D và 01 phát trúng mũ bảo hiểm khiến phần búa trượt xuống vào trán của anh D. H thấy trên mặt anh D chảy máu thì quay lại chỗ xe máy chở vợ đi về. Anh D được mọi người đưa đến Bệnh viện Quân Y 105 điều trị từ ngày 11/5/2024 đến ngày 21/5/2024.

Ngày 13/6/2024, Nguyễn Văn H đã tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc búa sắt, dài 30cm, cán bằng sắt đường kính 2cm đã qua sử dụng.

Ngày 24/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT ra Quyết định trưng cầu giám định số 1461/QĐ đối với thương tích của anh Đỗ Thế D.

Tại Kết luận số 1045/KLTTCT - TTPY ngày 05/8/2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Hà Nội kết luận giám định thương tích của anh Đỗ Thế D như sau:

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết thương giữa trán: 03%

1.2. 02 sẹo vết thương ở gốc mũi: 5,91%

1.3. Gãy xương mũi, có di lệch, đã phẫu thuật nâng xương mũi: 09%

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đỗ Thế D tại thời điểm giám định là 17% (Mười bảy phần trăm) tại Thông tư số 22/2019/TT- BYT. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 03/CT - VKSTT ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H (tức Quyền) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Do bị cáo nợ tiền của anh Đỗ Thế D và khi gặp anh D, bị anh D đánh và đuổi nên bị cáo dùng búa để đánh anh D làm anh D bị thương tích 17%. Sau khi anh D bị thương tích bị cáo có đến hỏi thăm anh D nhưng do khi đó chưa có tiền nên bị cáo không bồi thường được. Đến bây giờ bị cáo mới đi vay được tiền và đã bồi thường 30.000.000 đồng và trả nợ 500.000 đồng đầy đủ cho anh D. Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo tự trách bản thân mình khi anh D đánh và đuổi bị cáo nếu bị cáo chạy một mạch thì không xảy ra cơ sự như ngày hôm nay. Tại phiên tòa bị cáo một lần nữa xin lỗi anh D mong anh D tha thứ cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo, sức khỏe của bị cáo vẫn pH uống thuốc đề từ đó cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Anh Đỗ Thế D có đơn xét xử vắng vắng: Anh đã nhận đủ số tiền mà bị cáo H bồi thường cho anh là 30.000.000 đồng. Nay anh không đề nghị bồi thường thêm. Về phần hình phạt thì anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện TT trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tức Quyền) từ 24 tháng đến 30 tháng tù; về trách nhiện dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không pH giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa sắt dài 30cm có cán bằng sắt, đường kính 2cm, đầu búa kích thước (10x2,5x2,5)cm đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến thời điểm tòa án xét xử thì bị cáo, bị hại, người làm chứng đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng vụ án, bản kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11 tháng 5 năm 2024, tại khu vực ngã tư cây xăng xã DN, huyện TT, thành phố Hà Nội giữa anh Đỗ Thế D và bị cáo Nguyễn Văn H xảy ra xô xát nguyên nhân do bị cáo H nợ tiền của anh D lâu không trả. Anh D đã cầm 01 đoạn cây mía đánh và đuổi bị cáo H. Trong lúc bị đuổi đánh thì bị cáo H dùng búa đánh vào tay của anh D và đánh một phát sượt qua mũ bảo hiểm xuống phần mặt của anh D trong đó phần đóng đinh vào phần trán và phần đầu nhổ đinh của búa thì dính vào phần sống mũi của anh D gây tỷ lệ thương tích cho anh D là 17%. Hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm (búa) gây thương tích 17% đối với anh Đỗ Thế D của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn H theo tội danh và viện dẫn điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tặng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại và trả nợ cho bị hại đầy đủ. Tuy bị cáo có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích từ lâu đến ngày phạm tội là 18 năm và luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, không có vi phạm gì, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, xét về nguyên nhân dẫn đến vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi khi có hành vi túm cổ áo bị cáo trước, dùng gậy trọc vào người của bị cáo và tiếp tục đuổi đánh bị cáo khi bị cáo đã bỏ chạy. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo, tự cải tạo ngoài xã

hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dục giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và trở thành người tốt.

[4]. Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 (một) chiếc búa sắt dài 30cm có cán bằng sắt, đường kính 2cm, đầu búa kích thước (10x2,5x2,5)cm đã qua sử dụng là hung khí bị cáo H gây thương tích cho anh D là vật chứng vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Bị cáo Nguyễn Văn H bị thương tích nhẹ từ chối giám định và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn H** (Quyền) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LS, huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc búa sắt dài 30cm có cán bằng sắt, đường kính 2cm, đầu búa kích thước (10x2,5x2,5)cm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND; CQTHA HS huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trí Tuân